

Số: 12 /2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động
không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục KTrVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UB MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Hội đồng PH PBGDPL tỉnh (Sở Tư pháp);
- Đài PT&TH TV, Báo Trà Vinh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Website Chính phủ;
- Cổng thông tin tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động
không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số: **12** /2024/QĐ-UBND

ngày **03** tháng **7** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Chương II

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Có lý lịch rõ ràng.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Đối với các chức danh bầu cử khi tham gia lần đầu phải đủ tuổi tham gia ít nhất đủ một nhiệm kỳ hoặc theo điều lệ, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền đối với từng chức danh cụ thể.

2. Trình độ chuyên môn đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy, Tổ chức Đảng và Chính quyền, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Tuyên giáo Đảng ủy, Dân vận Đảng ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân:

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các nhóm ngành, chuyên ngành, nghề: Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Hành chính, Ngữ văn, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Báo chí, Triết học, Tôn giáo học, Lịch sử, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Thống kê kinh tế, Kinh tế số, Xã hội học, Nhân học, Lưu trữ học, Thống kê, Công tác xã hội, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý đất đai, Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Nông học, Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Hành chính văn phòng, Tài chính - tín dụng, Tài chính - doanh nghiệp, Quản trị nhân sự, Pháp lý, Pháp luật, Pháp luật về quản lý hành chính công, tư pháp cơ sở, Chăn nuôi thú y, nhóm ngành An ninh và trật tự xã hội, nhóm ngành Quân sự.

b) Đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam:

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các nhóm ngành, chuyên ngành, nghề theo quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp Luật, Pháp lệnh, Điều lệ của khối Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo Luật, Pháp lệnh, Điều lệ của khối Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội.

c) Đối với chức danh Thủ quỹ và văn thư lưu trữ:

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các nhóm ngành, chuyên ngành, nghề: Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Hành chính, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Pháp lý, Kinh tế, Quản lý nhà nước, Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Thống kê, Công nghệ thông tin, Lưu trữ học, Xã hội học, Kế toán, Kiểm toán, Ngữ văn, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin, Hành chính văn phòng, Tài chính - tín dụng, Tài chính - doanh nghiệp, Quản trị nhân sự, pháp luật, Pháp luật về quản lý hành chính công, tư pháp cơ sở.

d) Đối với chức danh Văn hóa, thể dục, thể thao và truyền thanh:

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các nhóm ngành, chuyên ngành, nghề: Việt Nam học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Quản lý nhà nước, Xã hội học, Báo chí, Công nghệ truyền thông, Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngữ văn, Hành chính, Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Công tác xã hội, Quản lý thể dục thể thao, Thể dục thể thao, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Phóng viên, biên tập, công nghệ truyền thông, Hành chính văn phòng, Công nghệ thông tin, Nhân học, Du lịch.

đ) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phải được đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học tại nhà trường quân đội.

e) Đối với chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ:

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các nhóm ngành, chuyên ngành, nghề: Nhóm ngành Y tế (nhóm ngành sức khỏe) và các nhóm ngành, chuyên ngành, nghề theo quy định tại điểm a khoản này.

g) Đối với chức danh Chủ tịch Hội Khuyến học:

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các nhóm ngành, chuyên ngành, nghề: Các nhóm ngành sư phạm (nhóm ngành khoa học giáo dục, nhóm ngành đào tạo giáo viên) và các nhóm ngành, chuyên ngành, nghề theo quy định tại điểm a khoản này.

h) Đối với chức danh Chủ tịch Hội Người cao tuổi:

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các nhóm ngành, chuyên ngành, nghề được quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản này.

i) Đối với chức danh được bố trí, phân công kiêm nhiệm áp dụng trình độ chuyên môn theo quy định của chức danh mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm chính.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN, TIẾP NHẬN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 5. Căn cứ bầu cử, tuyển chọn

Việc bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định.

Điều 6. Bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Các chức danh bầu cử (Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Khuyến học, Chủ tịch Hội Người cao tuổi) thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển:

- a) Văn phòng Đảng ủy.
- b) Tổ chức Đảng và Chính quyền.
- c) Tuyên giáo Đảng ủy.
- d) Dân vận Đảng ủy.
- đ) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.
- e) Thủ quỹ và văn thư lưu trữ.
- g) Văn hóa, thể dục, thể thao và truyền thanh.

Việc tuyển chọn đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại khoản này chỉ áp dụng đối với chức danh được bố trí, phân công đảm nhiệm chính; không thực hiện tuyển chọn đối với một trong chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại khoản này nếu chức danh đó được bố trí, phân công kiêm nhiệm.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 7. Nguyên tắc bầu cử, tuyển chọn

1. Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đối với từng chức danh.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

3. Bầu cử, tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 8. Điều kiện đăng ký tuyển chọn

1. Người đăng ký dự tuyển vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh đăng ký dự tuyển theo Quy định này.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

a) Không cư trú tại Việt Nam.

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 9. Ưu tiên trong xét tuyển chọn

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự tuyển chọn thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Điều 10. Nội dung, hình thức tuyển chọn

Việc tuyển chọn đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại khoản 2 Điều 6 Quy định này chỉ áp dụng đối với chức danh được bố trí, phân công đảm nhiệm chính thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện 2 vòng như sau:

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2:

a) Phòng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng, hiểu biết của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh cần tuyển.

b) Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn); điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm: 100 điểm.

Điều 11. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chọn

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chọn phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 9 Quy định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển chọn của từng vị trí chức danh cần tuyển.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chọn không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển chọn lần sau.

Điều 12. Thẩm quyền tuyển chọn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tổ chức tuyển chọn và ban hành quyết định tuyển chọn đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng, Chính quyền; đối với các chức danh thuộc khối Đảng trước khi tuyển chọn phải có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cùng cấp.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 13. Quy trình tuyển chọn

1. Xây dựng Kế hoạch tuyển chọn:

a) Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định và sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gửi về Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển chọn.

b) Nội dung Kế hoạch tuyển chọn bao gồm:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao theo từng chức danh.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có theo từng chức danh.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo từng chức danh hiện còn thiếu so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao theo từng chức danh.

- Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần tuyển chọn.

- Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh cần tuyển chọn.

- Hình thức và nội dung xét tuyển chọn.

- Các nội dung khác (nếu có).

2. Thông báo tuyển chọn và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

a) Sau khi Kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai ít nhất 01 lần trên hệ thống truyền thanh của cấp huyện, cấp xã; đồng thời, đăng tải thông báo tuyển chọn trên trang thông tin điện tử cấp huyện, trang thông tin điện tử cấp xã (nếu có); niêm yết công khai thông báo tuyển chọn tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn) và tại trụ sở Ban nhân dân ấp, khóm.

b) Nội dung thông báo tuyển chọn bao gồm: Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần tuyển chọn; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh cần tuyển chọn; thời hạn, địa chỉ và địa

điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; hình thức, nội dung xét tuyển: dự kiến thời gian và địa điểm xét tuyển chọn.

c) Người đăng ký dự tuyển phải nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

d) Người đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

đ) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển chọn công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp huyện, cấp xã và trên trang thông tin điện tử cấp huyện, trang thông tin điện tử cấp xã (nếu có).

3. Hội đồng tuyển chọn:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn để tổ chức việc tuyển chọn. Hội đồng tuyển chọn có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - Thống kê hoặc cán bộ, công chức cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.
- Các ủy viên khác: Đại diện Phòng Nội vụ, cán bộ, công chức cấp xã, công chức phòng, đơn vị thuộc cấp huyện có liên quan đến vị trí chức danh tuyển chọn.

b) Hội đồng tuyển chọn làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn đã biểu quyết. Hội đồng tuyển chọn có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần tuyển.
- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng, hiểu biết của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh cần tuyển.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển.
- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận kết quả xét tuyển.
- Hội đồng tuyển chọn tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn

xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển chọn.

d) Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng:

- Phân công thành viên của Hội đồng: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần tuyển; tổ chức phỏng vấn và chịu trách nhiệm về kết quả phỏng vấn.

- Chỉ đạo, phân công các Ủy viên Hội đồng tuyển chọn xây dựng nội dung phỏng vấn và quyết định phê duyệt nội dung phỏng vấn, bảo quản và giữ bí mật nội dung phỏng vấn sau khi đã phê duyệt.

- Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện tổ chức xét tuyển.

d) Trách nhiệm của các Ủy viên Hội đồng:

Ủy viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công, bảo đảm hoạt động của Hội đồng thực hiện đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công.

e) Trách nhiệm của Thư ký Hội đồng:

- Chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Hội đồng; ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; chuẩn bị danh sách thí sinh, các mẫu biên bản phục vụ cho hoạt động của kỳ xét tuyển và các mẫu biểu, tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

- Chuẩn bị các tài liệu hướng dẫn ôn tập cho thí sinh.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng về kết quả xét tuyển.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Tổ chức xét tuyển:

a) Chậm nhất 07 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển chọn phải kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1. Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển chọn có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

b) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển chọn phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm

việc của Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

c) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

5. Thông báo kết quả tuyển chọn:

a) Sau khi kết thúc vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển chọn phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả tuyển chọn.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, Hội đồng tuyển chọn phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã để hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn.

6. Hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) để hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển chọn theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

7. Quyết định tuyển chọn và nhận việc:

a) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tuyển chọn và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển chọn, người được tuyển chọn vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển chọn quy định thời hạn khác hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý gia hạn.

c) Trường hợp người được tuyển chọn vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không đến nhận việc trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 7 này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ quyết định tuyển chọn.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển chọn thấp hơn liền kề so với kết quả

tuyển chọn của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều này hoặc trường hợp quy định tại điểm c khoản 7 Điều này. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy định này.

Điều 14. Tiếp nhận đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người đã được bầu cử hoặc đã được tuyển chọn vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nhưng do nhu cầu bố trí, sắp xếp hoặc chuyển công tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận xem xét, quyết định tiếp nhận vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bố trí, phân công đảm nhiệm chính các chức danh được quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cùng cấp nơi tiếp nhận và văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi.

2. Người đã được bầu cử hoặc đã được tuyển chọn vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nhưng do nhu cầu bố trí, sắp xếp hoặc chuyển công tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì nơi tiếp nhận vào chức danh bầu cử tại khoản 1 Điều 6 Quy định này thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

3. Không tiếp nhận đối với các trường hợp đang trong thời hạn xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Bố trí, phân công kiêm nhiệm, chuyển đổi chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trình độ, năng lực và tiêu chuẩn chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi được chuyển đổi công tác khác (thay đổi chức danh đảm nhiệm chính) thì không thực hiện quy trình tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phân công, bố trí công việc mới và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

Chương IV**THỜI GIAN LÀM VIỆC, QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ,
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, BÃI NHIỆM,
MIỄN NHIỆM VÀ THÔI VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ**

Điều 16. Thời gian làm việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm việc không quá 40 giờ/tuần.

2. Thời gian làm việc nêu trên bao gồm cả thời gian giải quyết công việc, trực tại trụ sở cơ quan và thời gian đi cơ sở. Thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được công khai tại cơ quan.

3. Người có thẩm quyền quản lý ở cấp xã phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; không giao người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm thay nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 17. Quyền lợi, nghĩa vụ

1. Quyền lợi:

a) Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền.

b) Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật.

c) Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

d) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

đ) Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ, nhiệm vụ.

e) Được hưởng các chế độ về thời gian làm việc, nghỉ phép, lễ, tết theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ:

a) Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân.

b) Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

d) Có ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức; bảo vệ bí mật Nhà nước.

đ) Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức.

e) Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản Nhà nước được giao.

Điều 18. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã.

Điều 19. Đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại:

a) Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã đánh giá, xếp loại đối với các chức danh thuộc khối Đảng (Văn phòng Đảng ủy; Tổ chức Đảng và Chính quyền; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Tuyên giáo Đảng ủy; Dân vận Đảng ủy). chức danh thuộc các tổ chức chính trị - xã hội (Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại đối với các chức danh thuộc khối chính quyền (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Thủ quỹ và văn thư lưu trữ; Văn hóa, thể dục, thể thao và truyền thanh), chức danh thuộc tổ chức hội quần chúng (Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội Khuyến học; Chủ tịch Hội Người cao tuổi).

c) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự. Trường hợp pháp luật chuyên ngành về quân sự chưa có quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại.

d) Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bố trí kiêm nhiệm thì việc đánh giá, xếp loại thực hiện theo chức danh chính đang đảm nhiệm.

2. Nội dung, hình thức, quy trình, tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Đối với các chức danh bầu cử áp dụng tương tự theo quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Đối với các chức danh còn lại áp dụng tương tự theo quy định đánh giá, xếp loại chất lượng công chức tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP.

Điều 20. Khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Kỷ luật

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách khỏi Đảng: Thẩm quyền xử lý kỷ luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã.

Điều 22. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Bãi nhiệm, miễn nhiệm:

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử áp dụng tương tự như đối với cán bộ cấp xã được quy định tại Điều 26 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Giải quyết thôi việc:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được xem xét giải quyết thôi việc trong các trường hợp sau:

- Theo nguyện vọng và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

- Do 02 năm liên tiếp được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Thẩm quyền giải quyết thôi việc:

- Sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc.

- Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự. Trường hợp pháp luật chuyên ngành về quân sự chưa có quy định về thẩm quyền giải quyết thôi việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thôi việc.

3. Trình tự, thủ tục giải quyết thôi việc:

a) Trường hợp thôi việc theo nguyện vọng:

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải làm đơn gửi cấp có thẩm quyền.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn, nếu đồng ý cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc thì cấp có thẩm quyền ra quyết định thôi việc bằng văn bản; nếu không đồng ý cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết thôi việc.

- Các lý do không giải quyết thôi việc: đang bị xem xét kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan; do yêu cầu công tác của cơ quan hoặc chưa bố trí được người thay thế; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã có thông báo nghỉ hưu.

b) Trường hợp thôi việc do 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ:

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có kết quả đánh giá, xếp loại thì cấp có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã về việc giải quyết thôi việc.

- Không giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp xin thôi việc theo nguyện vọng.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có thông báo bằng văn bản, cấp có thẩm quyền ra quyết định thôi việc.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

5. Sau khi giải quyết cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Điều 23. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**1. Sở Nội vụ:**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai Quy định này.

b) Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy định này.

b) Phê duyệt kế hoạch tuyển chọn; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

d) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

đ) Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

e) Quyết định khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

g) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Triển khai, thực hiện Quy định này.

b) Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

đ) Xử lý kỷ luật và khen thưởng theo quy định; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện trở lên khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

e) Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cấp trên.

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được bổ nhiệm, phê chuẩn, tuyển chọn trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đáp ứng đủ điều kiện) hoặc giải quyết thôi việc.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử, phê chuẩn giữ chức vụ lần đầu hoặc tuyển chọn mới đảm nhiệm các chức vụ, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau ngày Quy định này có hiệu lực thi hành phải đảm bảo đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Quy định này.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu vướng mắc phát sinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh đến Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.